TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91**/2022/HS-ST
Ngày: 23/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Minh

Bà Nguyễn Hải Yến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung -Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Quỳnh - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-HS ngày 13/5/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh Đ; tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh năm 1991; HKTT: Đi X, thôn P, xã Phù Lưu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không. Trình Đ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao Đng tự do; Con ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1960 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 người, Bị cáo là con thứ 2; Vợ: Nguyễn Ngọc H, SN: 1996; Con: có 02 con (Con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018); Danh, chỉ bản số 243 lập ngày 6/3/2022 tại Công an quận Hà Đông.

- Tiền sự: không;

- Tiền án: 03

Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2015/HSST ngày 11/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 11/8/2016;

Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2017/HSST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản chấp hành xong hình phạt ngày 14/01/2018;

Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2018/HSST ngày 16/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 26/9/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2022. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 -Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

1. Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1986, HKTT: Xã Hòa Phú, huyện Ứng Hòa, TP.Hà Nội tại địa chỉ số 85/44 ngõ Trạm Điện, Tổ 8, phường La Khê, quận Hà Đông, TP.Hà Nội. *Vắng mặt*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Công Đ, sinh năm 1970, trú tại: Tổ 7, phường Phú Lãm, quận Hà Đông ở số 70 Phố Xốm, Phú La, Hà Đông, Hà Nội. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Đ, sinh năm (SN) 1991, hộ khẩu thường trú (HKTT): Đi 7, thôn Phù Lưu Thượng, xã Phù Lưu, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội; thuê trọ tại số 46 ngách 44, Ngõ Trạm Điện (Cụm 5), tổ 8, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội. Do trước đó, Nguyễn Minh Đ đã lắp đặt cửa xếp cho gia đình chị Đặng Thị Th, sinh năm 1986, HKTT: Xã Hòa Phú, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội tại địa chỉ số 85/44 ngõ Trạm Điện, Tổ 8, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội và Đ ở trọ phía sau nhà chị Th nên Đ nắm rõ sơ đồ nhà chị Th đang ở. Đ biết được gia đình chị Th đi du lịch không có ai ở nhà

nên vào các ngày 24, 26/02/2022, Đ trèo qua mái nhà từ nhà trọ của Đ sang nhà chị Th để trộm cắp tài sản, Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Rạng sáng ngày 24/02/2022, Đ trèo qua mái nhà từ nhà trọ của Đ sang nhà chị Th để trộm cắp tài sản. Đ lấy 01 con dao bằng kim loại màu đen dài dài 33,5cm (loại dao một lưỡi sắc, bản dao rộng nhất 8,5cm) ở trong nhà chị Th để cạy phá két sắt của gia đình chị Th để tại phòng ngủ tầng 2 lấy 01(một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng; Đ tục lục tủ quần áo tại tầng 2 thì phát hiện thấy 01(một) con lợn nhựa màu vàng bên trong đựng tiền, Đ dùng dao rạch con lợn ra và lấy được số tiền 1.800.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản, Đ cất sợi dây chuyền vào túi áo bên trái, cất tiền vào túi quần bên phải phía trước đang mặc và trèo ra theo lối đã đi vào để về phòng trọ ngủ. Khoảng 07 giờ cùng ngày 24/02/2022, Đ mang sợi dây chuyền vàng đi từ phòng trọ đến khu vực Phố Xốm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông để bán, nhưng trên đường đi Đ đã bị rơi mất.

Lần thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 26/02/2022, Đ tiếp tục trèo qua mái nhà từ nhà trọ của Đ sang nhà chị Th để trộm cắp tài sản, Đ đi xuống tầng 1 lấy chùm chìa khóa (gồm chìa khóa nhà và chìa khóa xe máy) để trong hốc để đồ của xe máy rồi quay về phòng trọ của mình theo lối đi vào nhà chị Th. Khoảng 04 giờ cùng ngày, Đ đi bộ sang nhà chị Th theo đường ngách 44, ngõ Trạm Điện rồi dùng chìa khóa vừa lấy được mở cửa vào nhà chị Th. Tại đây, Đ dùng chiếc chìa khóa mở khóa xe, dắt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, sơn màu vàng- nâu- bạc, BKS 29Y3- 485.99, số khung 233825, số máy 0262585 của chị Th ra ngoài rồi khóa cửa nhà chị Th lại. Khoảng 08 giờ cùng ngày 26/02/2022, Đ đã mang chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, BKS 29Y3- 485.99 đã trộm cắp được của chị Th đến cửa hàng Cầm đồ của Vũ Công Đ, sinh năm 1970, trú tại: Tổ 7, phường Phú Lãm, quận Hà Đông ở số 70 Phố Xốm, Phú La, Hà Đông, Hà Nội để cầm cố lấy số tiền 10.000.000 đồng, số tiền trên Đ đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 26/02/2022, chị Đặng Thị Th có đơn trình báo Công an phường La Khê, quận Hà Đông về việc bị trộm cắp tài sản nêu trên.

Ngày 01/3/2022, Nguyễn Minh Đ đến phường La Khê, quận Hà Đông đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ:

Thu giữ của Nguyễn Minh Đ: 01 áo khoác màu xanh na vi; 01 quần bò màu xanh đen; 01 đôi dép lê nhãn hiệu Asia, quai dép màu ghi sọc đen, đế dép màu đen và số tiền 1.800.000đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng);

Thu giữ của chị Lê Thị H (là vợ của Nguyễn Công Đ): 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng nâu bạc, BKS 29Y3-485.99, số khung: 233825, số máy: 0262585, đã qua sử dụng, là chiếc xe Nguyễn Minh Đ đã chiếm đoạt của chị Đặng Thị Th.

Thu giữ của anh Nguyễn Văn C (là chồng chị Đặng Thị Th): 01 thẻ nhớ sử dụng lưu trữ hình ảnh ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Minh Đ; 01 con dao kim loại màu đen dài 33,5cm (loại dao một lưỡi sắc, bản dao rộng nhất 8,5cm), là con dao Đ dùng để trộm cắp tài sản.

Vật chứng của vụ án chưa thu giữ được:

01 dây chuyền *dây chuyền có trọng lượng 2 chỉ, dài khoảng 40cm, dạng dây đan xích, mỗi mắt xích rộng khoảng 0,2cm, làm bằng kim loại vàng 9999.*

Tại biên bản và Kết luận định giá tài sản số 43 ngày 01/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận:

"*01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng nâu bạc, BKS: 29Y3-485.99, số khung: 791XHY233825, số máy: JF790262585, đã qua sử dụng trị giá 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).*

01(một) sợi dây chuyền có trọng lượng 2 chỉ, dài khoảng 40cm, dạng dây đan xích, mỗi mắt xích rộng khoảng 0,2cm, làm bằng kim loại vàng 9999. Trị giá 10.850.000.000 đồng (Mười triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 104/CT-VKS-HĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Nguyễn Minh Đ về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình;

Bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, không yêu cầu giải quyết về dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, và đề nghị buộc Nguyễn Minh Đ bồi thường số tiền 10.000.000 đồng;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông duy trì quyền công tố: Sau khi đánh giá tính chất, mức Đ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/3/2022; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; Về dân sự: Bị hại đã nhận lại xe máy và số tiền 1.800.000 đồng, không yêu cầu gì khác, nên không xem xét; đề nghị HĐXX chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng đã nhận của anh Đ.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu xanh navi, 01 quần bò xanh đen, 01 đôi dép lê nhãn hiệu Asia, quai dép màu ghi sọc đen, để dép màu đen.

Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Việc vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: có đơn xin xét xử vắng mặt, đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, do đó việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại các điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án gồm: Đơn xin đầu thú của bị cáo, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Biên bản hiện trường, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan… và Kết luận định

giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hà Đông, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Do không có tiều ăn tiêu, trong các ngày 24 và 26/02/2022, Nguyễn Minh Đ đã **02** lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Đặng Thị Th nhà ở số 85/44 ngõ Trạm Điện, Tổ 8, phường La Khê, quận Hà Đông, TP.Hà Nội gồm: 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, sơn màu vàng nâu bạc, BKS 29Y3-485.99, số khung 791XHY233825, số máy JF790262585, trị giá 30.000.000 đồng và 01(một) sợi dây chuyền có trọng lượng 2 chỉ, dài khoảng 40cm, dạng dây đan xích, mỗi mắt xích rộng khoảng 0,2cm, làm bằng kim loại vàng 9999, trị giá 10.850.000.000 đồng và số tiền 1.800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Minh Đ đã chiếm đoạt của chị Đặng Thị Th là **42.650.000 đồng**.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét, nhân thân bị cáo Đ có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Tại bản án số 45/2018/HSST ngày 16/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa đã xác định Nguyễn Minh Đ tái phạm nguy hiểm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 26/9/2020, chưa được xóa án tích thì đến ngày 24 và 26 tháng 02 năm 2022 Đ tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản. Do đó hành vi phạm tội lần này của Nguyễn Minh Đ thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án, hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người đã trưởng thành, có nhận thức và khả năng làm chủ bản thân, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; Hơn nữa bị cáo đã bị xét xử nhiều lần, được cải tạo giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo hai lần trộm cắp tài sản của chị Th vào các ngày 24 và 26/02/2022, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "*phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy

định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phần lớn tài sản bị trộm cắp đã được thu giữ trả lại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo yên tâm cải tạo, phấn đấu trở thành công dân có ích.

[4] Đối với anh Vũ Công Đ là người nhận cầm cố 01(một) xe máy nhãn hiệu Honda Lead, là chiếc xe bị cáo Đ đã chiếm đoạt của chị Đặng Thị Th. Kết quả điều tra xác định: anh Đ không biết chiếc xe mua của Đ là chiếc xe máy do Đ phạm tội mà có. Nên Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Vũ Công Đ về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, khi anh Đ nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ cho người mang tài sản đi cầm cố đã vi phạm điểm 1, khoản 3, Điều 12, Nghị định 144/2021/NĐ- CP nên Cơ quan Công an quận Hà Đông đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Vũ Công Đ là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là xe máy Lead và 1.800.000 đồng, nay không yêu cầu bồi thường gì khác, nên HĐXX không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Công Đ yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 10.000.000 đồng đã nhận từ anh Đ do cầm cố xe máy trộm cắp.

HĐXX xét: Bị cáo Đ cầm cố xe máy cho anh Vũ Công Đ, anh Đ không biết đây là xe máy do phạm tội mà có nên giao dịch dân sự này bị vô hiệu. Anh Đ đã nộp lại xe máy cho cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại. Căn cứ Điều 131 Bộ luật dân sự quy định về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu, nên buộc bị cáo Đ phải bồi thường trả lại cho anh Vũ Công Đ số tiền 10.000.000 đồng.

[5] Về vật chứng của vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông: 01 áo khoác màu xanh navi, 01 quần bò xanh đen, 01 đôi dép lê nhãn hiệu Asia, quai dép màu ghi sọc đen, để dép màu đen, là tang vật vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo theo

quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 45; 46; 106; 136; 260; 268; 269; 299; 326; 327; 329; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án;

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Đ **40 (Bốn mươi)** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 01/3/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 áo khoác màu xanh navi, 01 quần bò xanh đen, 01 đôi dép lê nhãn hiệu Asia, quai dép màu ghi sọc đen, để dép màu đen.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 5 năm 2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông và Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông).

4. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng của anh Vũ Công Đ đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ. Buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho anh Vũ Công Đ số tiền 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành khoản tiền bồi thường trên phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thoa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Trại tạm giam; Bị cáo;
- Bị hại; người liên quan;
- UBND phường (xã) nơi bị cáo cư trú;
- L- u HS, VP.